

# YẾU TỐ BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRONG PHÂN CHIA TÀI SẢN CHUNG CỦA VỢ VÀ CHỒNG KHI LY HÔN

Đinh Thanh Phương<sup>1</sup>

## ABSTRACT

*Under the Marriage and Family Law 2000, the courts must take into consideration parties' contribution including both financial and non-financial contribution in dividing matrimonial property upon divorce. Originally, the term of contribution involves two meanings, namely positive and negative contribution. However, basically, any contribution by parties to matrimonial property is usually taken into account as positive contribution rather than negative contribution which is also considered as spousal faults of. Moreover, the factor of domestic violence that is usually happened in family has significant effects on spousal contribution as well as division of matrimonial property. Therefore, both these factors should be considered in matrimonial proceeding in order to not only make the division of matrimonial property more equitable but also prevent domestic violence.*

**Keywords:** *Matrimonial property, common property, parties' contribution, negative contribution, domestic violence*

**Title:** *The factor of domestic violence in dividing matrimonial property upon divorce*

## TÓM TẮT

*Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, trong quá trình xem xét việc phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, tòa án phải dựa trên một trong những yếu tố đó là công sức đóng góp của vợ chồng để quyết định. Tuy nhiên, về cơ bản, luật chỉ đề cập đến khía cạnh đóng góp tích cực mà bỏ qua đóng góp tiêu cực - yếu tố được xem như là lỗi của vợ hoặc chồng trong thời kì hôn nhân. Thêm vào đó, các gia đình ở Việt Nam thường phải đối mặt với thực trạng bạo lực gia đình, yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến công sức đóng góp của vợ chồng vào khối tài sản chung cũng như việc phân chia tài sản khi ly hôn. Vì những lí do trên, các yếu tố đóng góp tiêu cực và bạo lực gia đình nên được xem xét trong quá trình phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.*

**Từ khóa:** *Tài sản hôn nhân, tài sản chung, đóng góp của vợ chồng, đóng góp tiêu cực, bạo lực gia đình*

## 1 ĐẶT VẤN ĐỀ

*Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000* được Quốc hội thông qua vào ngày 9 tháng 6 năm 2000 và có hiệu lực thi hành vào ngày 01 tháng 01 2001. Đến thời điểm hiện nay, hơn 10 năm được áp dụng vào thực tế, các quy định trong luật đã góp phần rất lớn vào việc xây dựng, “đề cao vai trò của gia đình trong đời sống xã hội, giữ gìn và phát huy truyền thống và những phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, xoá bỏ những phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình.”<sup>2</sup> Tuy

<sup>1</sup> Bộ môn Luật Hành chính, Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ

<sup>2</sup> *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000*, lời nói đầu, đoạn 2

nhiên, trong quá trình áp dụng có những quy định của luật cần được làm rõ hơn và có những điều luật cần được bổ sung để giúp cho luật ngày càng được hoàn thiện.

Bài viết này sẽ đề cập đến nguyên tắc “xem xét [...] công sức đóng góp của mỗi bên” trong phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn được quy định tại điều 95 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Theo đó, công sức đóng góp có nên được xem xét dưới ý nghĩa tiêu cực hay không? Hay là chỉ nên xem xét theo nghĩa tích cực như cách hiểu hiện nay?

Bên cạnh đó, bài viết cũng sẽ phân tích mối liên hệ giữa hành vi và hậu quả của bạo lực gia đình đến việc xem xét phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.

## 2 KHÁI QUÁT VỀ TÀI SẢN HÔN NHÂN VÀ NGUYÊN TẮC PHÂN CHIA TÀI SẢN CHUNG CỦA VỢ CHỒNG KHI LY HÔN

### 2.1 Tài sản hôn nhân

Trong thời kì hôn nhân,<sup>1</sup> giữa vợ và chồng tồn tại ba khối tài sản: tài sản riêng của vợ, tài sản riêng của chồng và tài sản chung. Trong đó, tài sản riêng của vợ và tài sản riêng của chồng được gọi chung là tài sản riêng.

#### 2.1.1 Tài sản chung của vợ chồng

Tài sản chung của vợ chồng được liệt kê tại khoản 1 điều 27 luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, bao gồm các loại tài sản sau:

*Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh và những thu nhập hợp pháp khác của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; tài sản mà vợ chồng được thừa kế chung hoặc được tặng cho chung và những tài sản khác mà vợ chồng thỏa thuận là tài sản chung.*

*Quyền sử dụng đất mà vợ chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng. Quyền sử dụng đất mà vợ hoặc chồng có được trước khi kết hôn, được thừa kế riêng chỉ là tài sản chung khi vợ chồng có thỏa thuận.*

*Tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất.*

#### 2.1.2 Tài sản riêng của vợ, chồng

Tài sản riêng của vợ chồng được định nghĩa tại khoản 1, điều 32 như sau:

*Tài sản riêng của vợ, chồng gồm tài sản mà mỗi người có trước khi kết hôn; tài sản được thừa kế riêng, được tặng cho riêng trong thời kỳ hôn nhân; tài sản được chia riêng cho vợ, chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 và Điều 30<sup>2</sup> của Luật này; đồ dùng, tư trang cá nhân.*

Qua các quy định trên chúng ta thấy tài sản riêng được giới hạn trong một số lượng tài sản nhất định, trong khi đó, với quy định “tài sản chung gồm tài sản do vợ chồng tạo ra thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh và những thu nhập hợp pháp khác của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân”, thì tài sản chung có xu

<sup>1</sup> Thời kỳ hôn nhân là khoảng thời gian tồn tại quan hệ vợ chồng, tính từ ngày đăng ký kết hôn đến ngày chấm dứt hôn nhân. (Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, điều 8, khoản 7).

<sup>2</sup> Quy định về việc chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân.

hướng mở rộng và không bị giới hạn trong một phạm vi nhất định. Do đó, trong mối quan hệ giữa tài sản chung và tài sản riêng thì tài sản riêng là cơ sở để xác định tài sản chung, theo đó, tất cả các tài sản hôn nhân mà không phải là tài sản riêng thì sẽ là tài sản chung. Trong trường hợp này thì quy định về tài sản chung tại khoản 1 điều 27 có vẻ không cần thiết.

Theo cách phân chia tài sản hôn nhân như trên thì có thể thấy được là *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000* đã ít nhiều dựa trên chế độ về cộng đồng tài sản<sup>1</sup>. Theo chế độ này thì tất cả tài sản được tạo ra trong thời kỳ hôn nhân đều thuộc sở hữu chung của vợ chồng cho dù tài sản đó được tạo ra bởi cá nhân người vợ hay người chồng, và, khối tài sản này, khi vợ chồng ly hôn, phải được chia đôi.<sup>2</sup>

## 2.2 Nguyên tắc phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn

Trong các khối tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chỉ có khối tài sản chung là phải phân chia khi ly hôn và việc phân chia này dựa trên nguyên tắc nền tảng là sự thỏa thuận của vợ chồng.<sup>3</sup> Chỉ trong trường hợp vợ chồng không đạt được sự thỏa thuận thì tòa án mới đứng ra phân chia căn cứ vào nguyên tắc sau:

*Tài sản chung của vợ chồng về nguyên tắc được chia đôi, nhưng có xem xét hoàn cảnh của mỗi bên, tình trạng tài sản, công sức đóng góp của mỗi bên vào việc tạo lập, duy trì, phát triển tài sản này. Lao động của vợ, chồng trong gia đình được coi như lao động có thu nhập.*<sup>4</sup>

Như vậy, tòa án sẽ chia đôi tài sản chung trên cơ sở xem xét một số yếu tố. Trong đó, yếu tố đóng góp của vợ hoặc chồng cả về mặt tài chính lẫn phi tài chính (lao động trong gia đình) là yếu tố vô cùng quan trọng trong việc xem xét phân chia tài sản.

## 3 XEM XÉT YẾU TỐ ĐÓNG GÓP TIÊU CỰC CỦA VỢ, CHỒNG VÀO KHỐI TÀI SẢN CHUNG

Một cách cơ bản nhất thì cụm từ “đóng góp” bao gồm hai ý nghĩa: đóng góp một cách tích cực và đóng góp một cách tiêu cực.<sup>5</sup> Đóng góp tích cực vào khối tài sản chung nghĩa là người vợ hoặc người chồng bằng hành động của mình góp phần vào việc “tạo lập, duy trì, phát triển tài sản”.<sup>6</sup> Việc đóng góp này có thể dưới hình thức tài chính hoặc phi tài chính. Trong ý nghĩa ngược lại, đóng góp tiêu cực là việc vợ hoặc chồng bằng hành động của mình gây ra sự giảm sút khối tài sản về mặt số lượng hoặc chất lượng.<sup>7</sup> Trong trường hợp này thì có thể xem đóng góp tiêu

<sup>1</sup> Ngược với chế độ cộng đồng tài sản là chế độ tách biệt tài sản. Theo chế độ này thì cá nhân vợ và chồng sở hữu riêng những tài sản do mình tạo ra trước và trong thời kỳ hôn nhân. Xem Tom Altobelli, 2003. *Family Law in Australia: Principles and Practice*. Sydney, LexisNexis Butterworths. 743p, tr. 353.

<sup>2</sup> Tom Altobelli, 2003. *Family Law in Australia: Principles and Practice*. Sydney, LexisNexis Butterworths. 743p, tr. 353.

<sup>3</sup> *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000*, điều 95, khoản 1.

<sup>4</sup> *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000*, điều 95, khoản 2, điểm a.

<sup>5</sup> Nguyễn Ngọc Điện, 2004. *Bình luận khoa học Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*, Tập 2 – Các quan hệ tài sản giữa vợ chồng. Tp. Hồ Chí Minh, NXB Trẻ. 362p, tr. 305.

<sup>6</sup> *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000*, điều 95, khoản 2, điểm a.

<sup>7</sup> Nguyễn Ngọc Điện, như trên số 9.

cực là hành vi có lỗi của vợ hoặc chồng làm nghèo đi khối tài sản chung. Các đóng góp tiêu cực có thể bao gồm các hình thức sau đây:<sup>1</sup>

- Trực tiếp làm hư hỏng hoặc làm mất tài sản chung;
- Vi phạm nghĩa vụ bảo quản tài sản chung;
- Có lỗi trong việc làm giảm sút nguồn thu nhập của bản thân.

Tuy nhiên, với quy định tại điều 95, khoản 2, điểm a, khi xem xét về đóng góp của vợ, chồng, tòa án “xem xét... công sức đóng góp của mỗi bên vào việc tạo lập, duy trì, phát triển tài sản”, thì rõ ràng tòa án chỉ có thể xem đóng góp của vợ chồng dưới khía cạnh tích cực và bỏ qua yếu tố tiêu cực. Bởi vì, một đóng góp tiêu cực không thể nào góp phần vào việc tạo lập, duy trì, phát triển tài sản được. Trong khi đó, như đã phân tích, đóng góp tiêu cực là hành vi có lỗi của một bên gây ra giảm sút (thiệt hại) khối tài sản của bên còn lại sau khi phân chia tài sản chung. Do đó, một cách công bằng và khách quan hơn thì đóng góp tiêu cực của một bên vợ hoặc chồng cần phải được đưa ra xem xét trong việc phân chia tài sản chung khi ly hôn và người thực hiện việc đóng góp đó phải gánh chịu sự giảm sút tài sản do hành vi của mình gây ra.

#### **4 MỐI LIÊN HỆ GIỮA BẠO LỰC GIA ĐÌNH VÀ PHÂN CHIA TÀI SẢN CHUNG CỦA VỢ CHỒNG KHI LY HÔN**

Một cách khái quát thì giữa việc phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn và bạo lực gia đình có vẻ như không liên hệ với nhau. Nhưng nếu phân tích một cách cận kề thì trên thực tế bạo lực gia đình có ảnh hưởng một cách tiêu cực đến phân chia tài sản chung. Bởi vì, thông thường, bạo lực gia đình diễn ra giữa vợ và chồng sẽ dẫn đến sự kết thúc là ly hôn, và, khi ly hôn thì tài sản chung phải được phân chia. Theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao từ năm 2000 đến 2005 cả nước có 352.000 vụ ly hôn, trong đó, 53,1% số vụ có nguyên nhân từ bạo lực gia đình.<sup>2</sup> Bên cạnh đó, bạo lực gia đình có thể làm sụt giảm khối tài sản chung của vợ chồng.

Theo quy định tại khoản 2, điều 1, *Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007* thì:

*Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.*

Theo định nghĩa trên, nạn nhân của bạo lực gia đình có thể bao gồm tất cả các thành viên trong gia đình bao gồm chồng, vợ, cha, mẹ, con,... Nhưng trên thực tế, thì khoảng 97% nạn nhân của bạo lực gia đình là phụ nữ.<sup>3</sup> Thêm vào đó, do nội

<sup>1</sup> Dorothy Kovacs, 1992. Family Property Proceedings in Australia. Sydney, Butterworths. 317p, tr. 206.

<sup>2</sup> Số liệu được trích dẫn từ Hà Linh, 2009. Bạo lực gia đình và những hậu quả xã hội nặng nề. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. [http://www.cpv.org.vn/cpv/modules/news/newsdetail.aspx?cn\\_id=371915&co\\_id=30480#](http://www.cpv.org.vn/cpv/modules/news/newsdetail.aspx?cn_id=371915&co_id=30480#), ngày xem 25/7/2011.

<sup>3</sup> Số liệu được trích dẫn từ Thúy Nga, 2008. Báo động đỏ về bạo hành gia đình. Báo điện tử Dân trí. <http://dantri.com.vn/c130/s130-242170/bao-dong-do-nan-bao-hanh-gia-dinh.htm>, ngày xem 25/7/2011.

dung của bài viết chỉ liên quan đến mối quan hệ tài sản của vợ chồng nên tác giả chỉ đề cập đến nạn nhân của bạo lực gia đình là người vợ trong gia đình.

Cũng theo quy định trên thì nạn nhân của bạo lực gia đình có thể bị tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế. Những tổn hại này có thể dẫn đến những hệ quả sau:

- Thứ nhất, khả năng lao động, cả lao động trong gia đình và lao động ngoài xã hội, của nạn nhân sẽ bị giảm sút. Điều này làm giảm sự đóng góp tích cực của họ vào khối tài sản chung.
- Thứ hai, hành vi bạo lực gia đình có khả năng gây tổn hại về kinh tế đối với nạn nhân. Tổn hại này có thể bao gồm các hư hỏng đối với những tài sản thuộc khối tài sản chung và tài sản riêng của nạn nhân do hành vi bạo lực gia đình gây ra. Trong trường hợp nạn nhân phải sử dụng một tài sản chung (hoặc riêng) để tạo ra thu nhập cho gia đình, thì rõ ràng, sự đóng góp tích cực của họ về mặt vật chất vào khối tài sản chung sẽ bị giảm sút. Ví dụ, người vợ sử dụng phương tiện là xe gắn máy, tài sản chung, để đi giao hàng. Do hành vi đập phá của chồng nên chiếc xe bị hư hỏng nặng và người vợ phải sử dụng xe đạp để thay thế. Vì di chuyển bằng xe đạp nên không thể chở được nhiều hàng và đi xa được, do đó, thu nhập của người vợ cũng bị giảm sút.
- Thứ ba, những tổn hại của nạn nhân có thể cần phải sử dụng khối tài sản chung để khắc phục. Ví dụ, chi trả viện phí, tiền thuốc chữa trị các tổn thương cho người bị bạo lực gia đình. Như vậy, khối tài sản chung sẽ bị giảm sút.

Trong trường hợp thứ nhất và thứ hai, do khả năng đóng góp của nạn nhân bị giảm sút cho nên tài sản họ nhận được khi phân chia cũng sẽ bị giảm sút.

Trong trường hợp thứ ba, khối tài sản chung bị giảm sút do chi phí để khắc phục hậu quả của bạo lực gia đình. Vì vậy, khi phân chia, nạn nhân của bạo lực gia đình cũng sẽ nhận được phần tài sản ít hơn so với trường hợp bạo lực gia đình không xảy ra.

Như vậy, trong cả ba trường hợp nạn nhân đều phải chịu thiệt hại kép. Vừa bị thiệt hại do bạo lực gia đình, vừa bị thiệt hại do khối tài sản sau phân chia khi ly hôn bị giảm sút. Và mọi sự thiệt hại này đều xuất phát từ hành vi bạo lực gia đình. Một sự bất công nếu như người thực hiện hành vi bạo lực gia đình lại không phải gánh chịu trách nhiệm trong việc gây ra sự giảm sút khối tài sản chung.

Nhằm tạo sự công bằng trong phân chia tài sản ly hôn và góp phần ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình thì tất yếu nên xem mối liên quan giữa hành vi bạo lực gia đình và sự đóng góp vào khối tài sản chung của vợ, chồng là một căn cứ quan trọng trong xem xét phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.

## 5 KẾT LUẬN

Đóng góp của vợ chồng là một trong những căn cứ do *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000* quy định để tòa án xem xét trong việc phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Tuy nhiên luật chỉ đề cập đến khía cạnh đóng góp tích cực mà bỏ qua góc độ tiêu cực của sự đóng góp. Điều này tạo ra sự không công bằng trong việc phân chia tài sản. Ngoài ra, hành vi bạo lực gia đình của người chồng hoặc vợ

cũng có thể gây ra những thiệt hại đến khối tài sản của người kia khi phân chia do khối tài sản chung bị giảm sút. Mỗi liên hệ này cũng không được tính đến trong luật khi phân chia tài sản. Do đó, điều cần thiết là *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000* cần phải được bổ sung để đưa những yếu tố trên vào nguyên tắc phân chia tài sản khi ly hôn. Điều này chẳng những góp phần hoàn thiện luật mà còn giúp cho mối quan hệ giữa vợ chồng trong gia đình bình đẳng hơn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.  
Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007.  
Dorothy Kovacs, 1992. *Family Property Proceedings in Australia*. Sydney, Butterworths. 317p.  
Hà Linh, 2009. Bạo lực gia đình và những hậu quả xã hội nặng nề. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.  
[http://www.cpv.org.vn/cpv/modules/news/newsdetail.aspx?cn\\_id=371915&co\\_id=30480#](http://www.cpv.org.vn/cpv/modules/news/newsdetail.aspx?cn_id=371915&co_id=30480#), ngày xem 25/7/2011.  
Nguyễn Ngọc Điện, 2004. Bình luận khoa học Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, Tập 2 – Các quan hệ tài sản giữa vợ chồng. Tp. Hồ Chí Minh, NXB Trẻ. 362p.  
Thúy Nga, 2008. Báo động đỏ về bạo hành gia đình. Báo điện tử Dân trí.  
<http://dantri.com.vn/c130/s130-242170/bao-dong-do-nan-bao-hanh-gia-dinh.htm>, ngày xem 25/7/2011.  
Tom Altobelli, 2003. *Family Law in Australia: Principles and Practice*. Sydney, LexisNexis Butterworths. 743p.